

TÒA ÁN ND HUYỆN THÁI THỤY CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI BÌNH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 82/2021/HS-ST

Ngày 31/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án ND huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với:

Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày: 22/9/19xx; Giới tính: Nam

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Nguyễn Ý N, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 195xx

Có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 19xx.

Đều trú tại thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2013 và vợ bị cáo đang mang thai tháng thứ 6..

Tiền án; Tiền sự: Không.

Năm 2010 đến năm 2018 nhập ngũ và công tác trong ngành Quân đội. Năm 2014 bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/02/2021 đến nay 23/02/2021 sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/02/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2.2. Người đại diện hợp pháp của bị hại (Bị hại là anh Đặng Xuân T đã chết):

Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1955 (Là mẹ anh T)

Địa chỉ:, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2.3 Người đại diện theo ủy quyền của bà E:

Anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 19xx

Địa chỉ: huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

2.4 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2.5. Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn E, sinh năm 1959

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Bùi Quang F sinh năm 1954

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1965

Địa chỉ: huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị L; vắng mặt ông E, F, K không có lý do; bà E và anh Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2021, Nguyễn Xuân Đ, không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, loại 5 chỗ ngồi, biển kiểm soát 17A - 216.71 sơn màu đen, trên xe có chị Vũ Thị L (là vợ bị cáo Đ) cùng con trai là Nguyễn Hữu Thắng, sinh năm 2013, đi từ nhà ở thôn B ra đường 456, hướng từ thị trấn Diêm Điền đi thành phố Thái Bình. Khi đi đến khu vực thuộc địa phận thôn 1 Phong Lãm, xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đây là đoạn đường trải đá nhựa, bằng phẳng rộng 10,15m, có vạch sơn trắng 0,2m liền mạch và vạch sơn vàng 0,15m đứt đoạn để phân chia đường thành từng làn và hai chiều xe chạy riêng biệt. Đ điều khiển xe ở phần đường bên phải theo chiều đi của mình, với vận tốc khoảng 50 km/h. Lúc này, phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải, không rõ biển số đang đi ở phần đường bên phải, Đ quan sát thấy phía trước, bên phần đường ngược chiều đường rộng, có ít xe mô tô đang đi ngược chiều nên Đ bật đèn xi nhan bên trái, chóp đèn pha, tăng vận tốc lên khoảng 60 km/h đồng thời điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để vượt xe ô tô tải đang đi phía trước cùng chiều. Khi ô tô của Đ đang vượt ở vị trí song song với xe ô tô tải, thì Đ phát hiện phía trước ngay đầu xe bên trái của Đ là 01 mô tô nhãn hiệu Sumoto, màu sơn đỏ đen, gắn biển kiểm soát 17K6 - 3945 do anh Đặng Xuân T (anh T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định; kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu 187.5mg/100mL), điều khiển xe đi bên phải đường, hướng ngược lại. Do 2 xe ngược chiều nhau trên cùng làn đường, Đ không kịp giảm tốc độ và phanh xe nên đầu xe ô tô bên trái của Đ đâm va trực diện với xe mô tô do anh T điều khiển, anh T

ngã văng về phía trước, đập đầu vào kính chắn gió phía trước, phần bên trái của xe ô tô và tiếp tục văng ra lề cỏ bên trái đường theo chiều xe ô tô; xe mô tô dạt vào đầu xe ô tô và văng về phía trước cách điểm va chạm khoảng 53 mét. Hậu quả, anh T bị thương, được đưa vào Trạm y tế xã Thụy Phong cấp cứu, đến khoảng 17 giờ cùng ngày bị tử vong do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương; xe ô tô, mô tô bị hư hỏng phần đầu xe.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên (Bút lục số: 182-183; 186-199).

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú do Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 14/02/2021 (Bút lục số: 2-3);

- Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường ngày 14/02/2021 xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường 456, thuộc địa phận thôn 1 Phong Lãm, xã Thụy Phong, là đường hai chiều, thông thoáng, không bị hạn chế tầm nhìn. Mặt đường xe chạy bằng phẳng rộng 10,15m, được trải nhựa đường, đá. Trên mặt đường xe chạy có vạch sơn trắng 0,2m liền mạch và vạch sơn vàng 0,15m đứt đoạn để phân chia đường thành từng làn và hai chiều xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy về bên phải đường theo chiều xe chạy từ xã Thụy Sơn đến xã Thụy Thanh là lề cỏ 02m, vỉa hè 3,6m. Tiếp giáp với mặt đường xe chạy về bên trái đường theo chiều từ xã Thụy Sơn đến xã Thụy Thanh là lề cỏ rộng 1,9m và vỉa hè rộng 5,3m; trên lề cỏ có các cọc tiêu và cột mốc H9/3. Lấy cột mốc có ký hiệu H9/3 làm mốc đo chuẩn; lấy mép đường phía bên trái theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh làm mép đo chuẩn.

Hiện trường ghi nhận 8 dấu vết chính như sau: Cách điểm mốc 6,5m về phía Thụy Thanh, trên mặt đường xe chạy về phía bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là điểm đầu vết trượt lốp màu đen mới trên mặt đường cách mép đo chuẩn 4,03m, vết trượt lốp không đậm nét, liền mạch, có số đo (23,2 x 0,15)m, hướng từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh, vết trượt lốp ký hiệu (1); Cách điểm đầu vết (1) 4,5m về phía bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là điểm đầu vết cày mới trên mặt đường cách mép đo chuẩn 3,32m, vết cày liền mạch có hướng từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh, số đo (14 x 0,01)m, điểm cuối vết cày cách mép đo chuẩn 2,95m, vết cày ký hiệu (2); Cách điểm đầu vết (2) 9,9m trên lề cỏ phía bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là vết máu có số đo (0,06 x 0,03)m và cách mép đo chuẩn 0,33m, vết máu ký hiệu (3); Cách điểm đầu vết (1) 19m rải rác trên mặt đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là tấm mảnh vỡ có số đo (50 x 4,95)m, đám mảnh nhựa vỡ ký hiệu (4); Cách điểm cuối vết (1) 0,5m về phía Thụy Thanh, trên mặt đường xe chạy về phía bên trái đường theo

chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là điểm đầu vết cày mới ký hiệu (5), cách mép đo chuẩn 3,34m, vết cày đứt đoạn có chiều hướng từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh, có số đo (6x0,02)m, điểm cuối vết cày cách mép đo chuẩn 2,4m. Cách điểm cuối vết (5) 7m về phía Thụy Thanh, trên mặt đường xe chạy về phía bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là điểm đầu vết cày mới ký hiệu (6) cách mép đo chuẩn 1m. Vết cày đứt đoạn có chiều hướng từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh và có số đo (11 x 0,01)m, điểm cuối vết cày cách mép đo chuẩn 0,4m. Cách điểm đầu vết (6) 2,25m về phía Thụy Thanh, trên mặt đường xe chạy về bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là tâm trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 17A -216.71 cách mép đo chuẩn 2,46m; tâm trục trước bên trái xe ô tô cách mép đo chuẩn 2,52m, xe ô tô ở tư thế đầu quay xe hướng về Thụy Thanh, đuôi xe quay về Thụy Sơn, xe ô tô ký hiệu (7). Cách điểm đầu vết (6) 10,5m về phía Thụy Thanh, trên mặt đường xe chạy về phía bên trái đường theo chiều từ Thụy Sơn đến Thụy Thanh là tâm trục sau xe mô tô biển kiểm soát 17K6 - 3945 cách mép đo chuẩn 0,38m, xe mô tô bị gãy trục trước chỉ còn dây công tơ mét, bánh xe phía trước nằm trên mép vỉa hè, có tâm trục cách mép đo chuẩn 0,2m, xe mô tô ký hiệu (8) (Bút lục số: 87 - 98);

- Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến tai nạn giao thông lập ngày 14/02/2021; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 18/02/2021; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử (Bút lục số: 100-119);

- Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi anh Đặng Xuân T (Bút lục số: 24-52);

- Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 32/PY-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình: Kết quả giám định chính: Đa chấn thương vùng đầu, mặt và T thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ trán- thái dương trái, xương vỡ lún vào trong, dập não, vỡ xương trần hố mắt hai bên, gãy xương chính mũi, vỡ xương gò má hai bên, gãy xương hàm trên và xương hàm dưới bên phải, gãy 7 xương sườn cung trước bên trái và xương sườn cung trước phải. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Đặng Xuân T chết do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương (Bút lục số: 53-54);

- Bản trích sao dữ liệu camera ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông ngày 14/02/2021; Bản kết luận giám định số 24 ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (giám định tập video ghi lại hình ảnh va chạm giao thông): Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh 01 tập tin video lưu trong đĩa CD gửi giám định (Bút lục số: 60; 64);

- Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, ngày 15/02/2021 đối với anh Đặng Xuân T, như sau: nhận mẫu xét nghiệm lúc 20 giờ 56 phút ngày 14/02/2021: kết quả nồng độ cồn trong máu là 187.5mg/100mL (Bút lục số: 157);

- Phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Xuân Đ hồi 17 giờ 19 phút ngày 14/2/2021: nồng độ cồn 0.000 mg/L (Bút lục số: 176)

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: chị Vũ Thị L, sinh năm 1990, cháu Nguyễn Hữu Thắng, sinh năm 2013, đều trú tại thôn B, xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; ông Nguyễn Đình Nghị, sinh năm 1965, trú tại thôn Hậu Trữ, xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; ông Phạm Văn Bôn, sinh năm 1959, trú tại thôn 3 Đồng Hòa, ông Bùi Quang Nhạc, sinh năm 1954, trú tại thôn Đông Hồ, đều ở xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 184-185; 204-217);

- Biên bản ghi lời khai của người đại diện theo pháp luật đồng thời là đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Xuân T là anh Đặng Ngọc Q, sinh năm 1991, trú tại xóm Yên Phú, xã Yên Ninh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Bút lục số: 200-203) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng, đồ vật tài liệu thu giữ:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, màu sơn đen, biển kiểm soát 17A - 216.71 mang tên Nguyễn Xuân Đ. Ngày 08/4/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho vợ Đ là chị Vũ Thị L theo giấy ủy quyền của Đ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sumoto, màu sơn đỏ đen, gắn biển kiểm soát 17K6 - 3945; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên anh Đặng Xuân T. Ngày 25/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 giấy phép lái xe cho anh Đặng Ngọc Q là người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền.

- 01 phong bì chứa đĩa CD ghi lại hình ảnh va chạm giao thông do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân Đ và gia đình đã tự nguyện bồi thường T bộ chi phí thiệt hại cho gia đình anh Đặng Xuân T, tổng số tiền là 276.000.000 đồng (gồm chi phí cấp cứu, điều trị; tiền mai táng phí; tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác...) theo sự thỏa thuận đại diện gia đình người bị hại. Đại diện người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSTT ngày 10/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự chấp nhận sự thỏa thuận của đại diện bị hại và bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bị cáo và xe mô tô cho gia đình bị hại và giấy tờ liên quan.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện bị hại xác nhận đã thỏa thuận bồi thường xong và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị L xác nhận gia đình chị đã thay bị cáo thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền đã bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin lỗi gia đình người bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ, bố mẹ già yếu và vợ bị cáo sắp sinh con thứ hai, không có người chăm sóc để cho bị cáo được hưởng án treo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/02/2021, Nguyễn Xuân Đ, không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17A- 216.71 trên đường 456 hướng từ xã Thụy Sơn đi xã Thụy Thanh. Khi đi đến khu vực đường thuộc thôn 1 Phong Lãm, xã Thụy

Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, do không chú ý quan sát; vượt xe khi có xe đang chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt dẫn đến phần đầu xe ô tô bên trái của Đ đâm va với đầu xe mô tô biển kiểm soát 17K6 - 3945 do anh Đặng Xuân T điều khiển đi bên phải đường, theo chiều ngược lại (anh T có nồng độ cồn trong máu đo được là 187.5mg/100mL). Hậu quả: anh T bị thương được cấp cứu tại Trạm y tế xã Thụy Phong đến hồi 17 giờ cùng ngày thì tử vong do chấn thương sọ não và sốc đa chấn thương; ô tô và xe mô tô bị hư hỏng phần đầu xe. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi anh T; Bản kết luận giám định pháp y tử thi; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh hiện trường và phương tiện; Biên bản tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông; Phiếu đo, xét nghiệm nồng độ cồn; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng; Biên bản thỏa thuận cam kết; Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự của bà E, anh Q; Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân Đ đã vi phạm khoản 9; khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết 01 người, đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại [điểm a](#) khoản 2 Điều 260 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Bộ luật Hình sự;

Luật giao thông đường bộ

"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Điều 14. Vượt xe

...

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

Điều 260. Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an T giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự an T của hoạt động giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó cần phải quyết định 01 hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại theo yêu cầu; Bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn vượt nhiều lần mức cho phép. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý. Bị cáo còn phải chăm sóc con nhỏ, mẹ già và vợ đang mang thai chuẩn bị sinh con. Đại diện bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt hình phạt và đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, lao động trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, vừa có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo gây tai nạn với lỗi vô ý, khi điều khiển xe không sử dụng rượu bia, chất kích thích nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 276.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, thiệt hại về tài sản và các chi phí khác. Vì vậy cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự để ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu PEUGEOT, màu sơn đen, biển kiểm soát 17A - 216.71 là tài sản chung bị cáo và chị L. Ngày 08/4/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe cùng giấy đăng ký xe cho vợ Đ là chị Vũ Thị L theo giấy ủy

quyền của Đ là phù hợp quy định của pháp luật. 01 xe mô tô nhãn hiệu Sumoto, màu sơn đỏ đen, gắn biển kiểm soát 17K6 -3945; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên anh Đặng Xuân T. Ngày 25/5/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 giấy phép lái xe cho anh Đặng Ngọc Q là đại diện hợp pháp của người bị hại là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, 54, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm kể từ ngày tuyên án 31/8/2021. Giao bị cáo Nguyễn Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người đại diện bị hại. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 276.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho bị cáo và xe mô tô cho gia đình bị hại và giấy tờ liên quan.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/8/2021. Anh Đặng Ngọc Q và bà Nguyễn Thị E được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương